

<p>Bài 1: HD nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - HS làm bài theo nhóm - Trình bày kết quả <p><i>a. Chín</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lúa ngoài đồng đã chín vàng (1) - Tổ em có chín học sinh (1) - Nghĩ cho chín chắn rồi hãy nói (3) <p><i>b. Đường</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bát chè này nhiều đường nên rất ngọt (1) - Các chú công nhân đang chữa đường dây điện thoại (2) - Ngoài đường mọi người đã đi lại nhộn nhịp (3) <p><i>c. Vạt</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Vạt nương (1) - Vạt nhọn đầu gậy tre (2) - Vạt áo choàng (3) - GV nhận xét kết luận bài đúng <p>Bài 2: HD nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu - HS trao đổi thảo luận tìm ra nghĩa của từ xuân và trình bày kết quả - GV nhận xét KL <p>Bài 3: HD cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - HS tự làm bài - GV nhận xét chữa bài 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS thảo luận nhóm 4 - Đại diện các nhóm trả lời <p>a) Chín 1: hoa quả hạt phát triển đến mức thu hoạch được</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chín 3: suy nghĩ kĩ càng - Chín 2: số 9 - Chín 1 và chín 3 là từ nhiều nghĩa, đồng âm với chín 2 <p>b) Đường 1: chất kết tinh vị ngọt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường 2: vật nối liền 2 đầu - Đường 3: chỉ lối đi lại. - Từ đường 2 và đường 3 là từ nhiều nghĩa đồng âm với từ đường 1 <p>c) vạt 1: mảnh đất trồng trọt trải dài trên đồi núi</p> <ul style="list-style-type: none"> - vạt 2: xiên đẽo - vạt 3: thân áo - Vạt 1 và 3 là từ nhiều nghĩa đồng âm với từ vạt 2 <p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- Nhóm trưởng điều khiển nhóm trao đổi thảo luận, trình bày kết quả</p> <p>a) Mùa xuân....: nghĩa gốc: chỉ một mùa của năm.</p> <p>.... Càng xuân: nghĩa chuyển chỉ sự tươi đẹp</p> <p>b) Bảy mươi xuân: nghĩa chuyển: chỉ tuổi, năm</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu - HS làm vào vở - HS chia sẻ kết quả <p>+ Bạn Nga cao nhất lớp tôi. Mẹ tôi thường mua hàng VN chất lượng cao.</p> <p>+ Bố tôi nặng nhất nhà. Bà nội ốm rất nặng.</p> <p>+ Cam đầu mùa rất ngọt. Cô ấy ăn nói ngọt ngào dễ nghe. Tiếng đàn thật ngọt.</p>
---	--

3. Hoạt động ứng dụng:(3 phút)

- Đặt câu để phân biệt các nghĩa của từ **cao** với nghĩa sau:
a) Có chiều cao lớn hơn mức bình thường
b) Có số lượng hoặc chất lượng hơn hẳn mức bình thường

- HS đặt câu

a) Cây cột cờ **cao** chót vót.

b) Bột giặt ô-mô là hàng Việt Nam chất lượng **cao**.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Thứ sáu ngày 26 tháng 10 năm 2018

Tập làm văn

LUYỆN TẬP TẢ CẢNH

(Dựng đoạn mở bài, kết bài)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Nhận biết và nêu được cách viết hai kiểu mở bài: mở bài trực tiếp, mở bài gián tiếp (BT1)

- Phân biệt hai cách kết bài : kết bài mở rộng, kết bài không mở rộng (BT2),

2. Kỹ năng: Viết được đoạn mở bài kiểu gián tiếp, đoạn kết bài kiểu bài mở rộng cho bài văn tả cảnh thiên nhiên ở địa phương (BT3).

3. Thái độ: Yêu thích viết văn tả cảnh.

4. Năng lực:

- **Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.**

- **Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.**

II. CHUẨN BỊ:**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, tranh ảnh về cảnh đẹp của đất nước

- HS: Suu tầm tranh ảnh về cảnh đẹp của địa phương

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi ...

- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kỹ thuật trình bày một phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5 phút)	
- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Bắn tên" với những câu hỏi sau: + Thế nào là mở bài trực tiếp trong văn tả cảnh? + Thế nào là mở bài gián tiếp? + Thế nào là kết bài không mở rộng?	- HS tổ chức chơi trò chơi + Trong bài văn tả cảnh mở bài trực tiếp là giới thiệu ngay cảnh định tả + Mở bài gián tiếp là nói chuyện khác rồi dẫn vào đối tượng định tả + Cho biết kết thúc của bài tả cảnh

<p>+ Thế nào là kết bài mở rộng?</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>- GV: Muốn có một bài văn tả cảnh hay hấp dẫn người đọc các em cần đặc biệt quan tâm đến phần mở bài và kết bài. Phần mở bài gây được bất ngờ tạo sự chú ý của người đọc, phần kết bài sâu sắc, giàu tình cảm sẽ làm cho bài văn tả cảnh thật ấn tượng sinh động. Hôm nay các em cùng thực hành viết phần mở bài và kết bài trong văn tả cảnh</p> <p>- GV viết bảng</p>	<p>+ Kết bài mở rộng là nói lên tình cảm của mình và có lời bình luận thêm về cảnh vật định tả.</p> <p>- HS ghi vở</p>
<p>2. Hoạt động thực hành:(30 phút)</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Nhận biết và nêu được cách viết hai kiểu mở bài: mở bài trực tiếp, mở bài gián tiếp (BT1)</p> <p>- Phân biệt hai cách kết bài : kết bài mở rộng, kết bài không mở rộng (BT2),</p> <p>- Viết được đoạn mở bài kiểu gián tiếp, đoạn kết bài kiểu bài mở rộng cho bài văn cảnh thiên nhiên ở địa phương (BT3).</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>Bài 1: HĐ cặp đôi</p> <p>- Yêu cầu HS đọc nội dung , yêu cầu bài</p> <p>- HS thảo luận theo nhóm 2</p> <p>- HS trình bày</p> <p>- Đoạn nào mở bài trực tiếp?</p> <p>- Đoạn nào mở bài gián tiếp?</p> <p>- Em thấy kiểu mở bài nào tự nhiên hấp dẫn hơn?</p> <p>Bài 2: HĐ nhóm</p> <p>- Gọi HS nêu yêu cầu nội dung bài</p> <p>- HS HĐ nhóm 4.</p> <p>- Gọi nhóm có bài viết bảng nhóm lên gắn bảng</p> <p>- Yêu cầu lớp nhận xét bổ xung</p> <p>- GV nhận xét KL:</p> <p>+ Giống nhau: đều nói lên tình cảm yêu quý gắn bó thân thiết của tác giả đối</p>	<p>- HS đọc</p> <p>- HS thảo luận cặp đôi</p> <p>- HS đọc đoạn văn cho nhau nghe</p> <p>+ Đoạn a mở bài theo kiểu trực tiếp vì giới thiệu ngay con đường định tả là con đường mang tên Nguyễn Trường Tộ</p> <p>+ Đoạn b mở bài theo kiểu gián tiếp vì nói đến những kỉ niệm tuổi thơ với những cảnh vật quê hương ... rồi mới giới thiệu con đường định tả.</p> <p>+ Mở bài theo kiểu gián tiếp sinh động hấp dẫn hơn.</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS làm bài theo nhóm, 1 nhóm làm vào bảng nhóm</p>

<p>với con đường + Khác nhau: Đoạn kết bài theo kiểu tự nhiên: Khẳng định con đường là người bạn quý gắn bó với kỉ niệm thời thơ ấu cầu tác giả. Đoạn kết bài theo kiểu mở rộng: nói về tình cảm yêu quý con đường của bạn HS, ca ngợi công ơn của các cô bác công nhân vệ sinh đã giữ cho con đường sạch đẹp và những hành động thiết thực để thể hiện tình cảm yêu quý con đường của các bạn nhỏ. - Em thấy kiểu kết bài nào hấp dẫn người đọc hơn. Bài 3: HD cá nhân - HS nêu yêu cầu bài - HS tự làm bài - Gọi HS đọc đoạn mở bài của mình - GV nhận xét - Phân kết bài thực hiện tương tự</p>	<p>+ Kiểu kết bài mở rộng hay hơn, hấp dẫn hơn. - HS đọc - HS làm vào vở - HS đọc bài của mình</p>
<p>3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)</p>	
<p>- Về nhà viết lại đoạn mở bài và kết bài cho hay hơn.</p>	<p>- HS nghe và thực hiện</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....
.....
.....

Toán

VIẾT CÁC SỐ ĐO ĐỘ DÀI DƯỚI DẠNG SỐ THẬP PHÂN

I. MỤC TIÊU

- 1. Kiến thức:** - Biết viết số đo độ dài dưới dạng số thập phân (trường hợp đơn giản).
- HS cả lớp làm được bài 1, 2, 3.
- 2. Kỹ năng:** Viết được số đo độ dài dưới dạng số thập phân
- 3. Thái độ:** Tỉ mỉ, chính xác
- 4. Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,
- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- GV: SGK, Bảng phụ kẻ sẵn bảng đơn vị độ dài.
- HS : SGK, bảng con, vở...

2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học

Giáo viên:

Trường tiểu học

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi...
- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi.
- Kỹ thuật trình bày một phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS tổ chức chơi trò chơi"Tìm nhanh,tìm đúng". - Cách chơi: Trưởng trò đưa nhanh các số TP có chữ số 5 ở các hàng sau đó gọi HS nêu nhanh giá trị của chữ số đó. -VD: 56,679; 23,45 ; 134,567... - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh. - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi - HS nghe - HS ghi vở
2.Hoạt động ôn tập bảng đơn vị đo độ dài:(15 phút)	
<p><i>*Mục tiêu:</i> Biết được mối quan hệ của bảng đơn vị đo độ dài</p> <p><i>*Cách tiến hành:</i></p>	
<p><i>* Bảng đơn vị đo độ dài:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên treo bảng đơn vị đo độ dài. - Yêu cầu học sinh nêu tên đơn vị đo độ dài từ bé đến lớn. - Gọi 1 học sinh viết tên các đơn vị đo độ dài vào bảng (kẻ sẵn) <p><i>* Quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài liên kế.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Em hãy nêu mối quan hệ giữa dam và m? m và dam? (học sinh nêu GV ghi bảng) - Hỏi tương tự để hoàn chỉnh bảng đơn vị đo độ dài (như phần chuẩn bị). - Hãy nêu mối quan hệ giữa 2 đơn vị đo độ dài liên kế nhau? <p><i>* Quan hệ giữa các đơn vị đo thông dụng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh nêu mối quan hệ giữa m với km, cm, mm? 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 học sinh nêu, lớp theo dõi nhận xét - 1 học sinh lên bảng viết. $1\text{m} = \frac{1}{10}\text{dam} = 10\text{dm}$ <ul style="list-style-type: none"> - Hai đơn vị đo độ dài liên kế nhau gấp hoặc kém nhau 10 lần. - Học sinh lần lượt nêu: $1000\text{m} = 1\text{km} \quad 1\text{m} = \frac{1}{1000}\text{km}$ $1\text{m} = 100\text{cm} \quad 1\text{cm} = \frac{1}{100}\text{m}$ $1\text{m} = 1000\text{mm} \quad ; \quad 1\text{mm} = \frac{1}{1000}\text{m}$
<p><i>* Hướng dẫn viết số đo độ dài dưới dạng số thập phân</i></p>	

<p>* VD1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu bài toán: Viết STP thích hợp vào chỗ chấm: 6m4dm= ... m - Yêu cầu học sinh nêu kết quả và cách tìm STP để điền - GV nhận xét và nhắc lại cách làm. - GV có thể hướng dẫn bằng sơ đồ sau: <div style="text-align: center;"> <pre> graph TD HS[Hỗn số] --> MN1[6 4/10] MN1 --> PN1[Phần nguyên] MN1 --> PP[Phần phân số] PN1 --> PN2[Phần nguyên] PP --> PT[Phần thập phân] PN2 --> STP[Số thập phân] PT --> STP STP --- R[6,4] </pre> </div> <p>* VD 2: Làm tương tự như VD 1</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh thảo luận và nêu cách làm - Lớp theo dõi và nhận xét + B1: $6m4dm = 6\frac{4}{10}m$ (chuyển 6m4dm thành hỗn số có đơn vị là m) + B2: Chuyển $6\frac{4}{10}m \Rightarrow$ STP có đơn vị là m: $6m4dm = 6\frac{4}{10}m = 6,4m$ - HS theo dõi. - HS làm $3m 5cm = 3\frac{5}{100}m = 3,05m$.
---	--

3. HĐ thực hành: (15 phút)
 *Mục tiêu: Biết viết số đo độ dài dưới dạng số thập phân (trường hợp đơn giản).
 HS cả lớp làm được bài 1, 2, 3.
 *Cách tiến hành:

<p>Bài 1: HĐ cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề bài - Yêu cầu học sinh làm bài. - GV chấm một số bài - GV nhận xét <p>Bài 2: HĐ cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu cách viết $3m 4dm = ?m$ - GV nêu và hướng dẫn lại. - Yêu cầu HS làm bài - GV chấm bài nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề - HS cả lớp làm vở $8m 6dm = 8\frac{6}{10}m = 8,6m$ $2dm 2cm = 2\frac{2}{100}dm = 2,02dm$ $3m 7cm = 3\frac{7}{100}m = 3,07m$ $23m 13cm = 23\frac{13}{100}m = 23,13m$ - $3m 4dm = 3\frac{4}{100}m = 3,4m$ - HS nêu - HS cả lớp làm vở, báo cáo kết quả - Đáp án:
--	---

<p>Bài 3: HĐ cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu đề bài. - Yêu cầu HS tự làm và chia sẻ - Nhận xét chữa bài. 	<p> $2m\ 5cm = 2,05m$ $21m\ 36cm = 21,36m$ $8dm\ 7cm = 8,7dm$ $4dm\ 32mm = 4,32dm$ $73mm = 0,73dm$ </p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm - HS làm bài cá nhân, chia sẻ kết quả <ul style="list-style-type: none"> a. $5km\ 203m = 5,203km$ b. $5km\ 75m = 5,075km$ c. $302m = 0,203km$
<p>4. Hoạt động ứng dụng:(3 phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS vận dụng kiến thức làm bài: Viết STP thích hợp vào chỗ chấm: <p> $72m\ 5cm = \dots\dots m$ $10m\ 2dm = \dots\dots m$ $50km\ 200m = \dots km$ $15m\ 50cm = \dots\dots m$ </p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài <p> $72m\ 5cm = 72,05m$ $10m\ 2dm = 10,2m$ $50km\ 200m = 50.2km$ $15m\ 50cm = 15,5m$ </p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Đạo đức
NHỚ ƠN TỔ TIÊN (T2)

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức:** Biết được con người ai cũng có tổ tiên và con người cần phải nhớ ơn tổ tiên.
- Kĩ năng:** Nêu được những việc làm phù hợp với khả năng để thể hiện lòng biết ơn tổ tiên.
- Thái độ:** Biết làm những việc cụ thể để tỏ lòng biết ơn tổ tiên.
- Năng lực:** **Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mỹ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác**

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: SGK, tư liệu sưu tầm.
- Học sinh: VBT

2. Phương pháp, kĩ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1. Hoạt động khởi động:(5 phút)</p>	

<p>- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Chiếc hộp kì diệu".</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>- Giới thiệu bài - ghi bảng</p>	<p>- HS tổ chức chơi trò chơi</p> <p>- Cách chơi: Chiếc hộp được chuyền tay nhau theo vòng tròn, vừa chuyền, vừa hát. Khi dừng hát, chiếc hộp dừng trên tay ai thì người đó phải rút một lá phiếu trong hộp và TLCH trên lá phiếu đó về chủ đề nhớ ơn tổ tiên, chẳng hạn như:</p> <p>+ <i>Bạn làm gì thể hiện lòng biết ơn tổ tiên?</i></p> <p>+ <i>Đọc câu ca dao, tục ngữ nói về lòng biết ơn tổ tiên ?</i></p> <p>+ <i>Nhân dân ta có những truyền thống tốt đẹp gì thể hiện lòng biết ơn tổ tiên ?</i></p> <p>- HS nghe</p> <p>- HS ghi vở</p>
<p>2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(27 phút)</p> <p><i>*Mục tiêu:</i> Biết được con người ai cũng có tổ tiên và con người cần phải nhớ ơn tổ tiên.</p> <p><i>*Cách tiến hành:</i></p>	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu ngày giỗ tổ Hùng Vương.</p> <p>- GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm.</p> <p>- Y/c các nhóm cử đại diện lên giới thiệu các tranh ảnh, thông tin các em đã tìm hiểu được.</p> <p>+ Giỗ tổ Hùng Vương được tổ chức vào ngày nào?</p> <p>+ Đền thờ Hùng Vương ở đâu? Các Hùng Vương đã có công lao gì với nước ta?</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân:</p> <p>+ Sau khi xem tranh và nghe giới thiệu về các thông tin về ngày giỗ tổ Hùng Vương, em có những cảm nghĩ gì?</p> <p>+ Việc nhân dân ta tiến hành giỗ tổ Hùng Vương hàng năm đã thể hiện điều gì?</p> <p>- GV nhận xét và kết luận:</p> <p>Hoạt động 2: Thi kể chuyện</p> <p>- GV tổ chức hoạt động theo nhóm.</p>	<p>- HS treo tranh ảnh, các bài báo mình sưu tầm được lên bảng.</p> <p>- Đại diện nhóm lên trình bày.</p> <p>- Ngày 10-3 âm lịch hàng năm</p> <p>- ở Phú Thọ</p> <p>- Các vua Hùng đã có công dựng nước</p> <p>- HS tự nêu</p> <p>- Việc nhân dân ta tiến hành giỗ tổ Hùng Vương hàng năm đã thể hiện tình yêu nước nồng nàn, lòng nhớ ơn các Vua Hùng đã có công dựng nước. Thể hiện tinh thần uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ kẻ trồng cây.</p> <p>- HS nghe</p> <p>- Nhóm trưởng điều khiển nhóm thảo</p>

<p>+ Y/c mỗi nhóm chọn 1 câu chuyện về truyền thống, phong tục người Việt Nam đã kể. - GV tổ chức làm việc cả lớp. + Y/c lần lượt từng nhóm lên kể chuyện. - GV nhận xét, kết luận. Hoạt động 3: Truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ: - GV tổ chức cho hoạt động theo cặp, mỗi HS sẽ kể cho bạn nghe về truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ mình. - Gọi một vài HS kể về truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ mình với cả lớp. - Hỏi: + Em có tự hào với truyền thống đó không? Tại sao? + Em cần làm gì để xứng đáng với truyền thống tốt đẹp đó? + Em hãy đọc một câu ca dao, tục ngữ về chủ đề biết ơn tổ tiên? - Nhận xét, bổ sung.</p>	<p>luận - HS tiến hành thảo luận nhóm. - Nhóm thảo luận, chọn chuyện kể. - HS tiến hành làm việc cả lớp. - Đại diện nhóm lên kể - HS nghe - HS tiến hành thảo luận theo cặp. - HS tự kể. - HS tự nêu.</p>
<p>3. Hoạt động tiếp nối:(3 phút)</p>	
<p>- Về nhà làm những việc thể hiện lòng nhớ ơn tổ tiên.</p>	<p>- HS nghe và thực hiện</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....
.....
.....

Thẻ đục

ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ- TRÒ CHƠI: TRAO TÍN GẬY

I. MỤC TIÊU

- Thực hiện được tập hợp hàng dọc, hàng ngang nhanh, dóng thẳng hàng((ngang, dọc), đếm đúng số của mình
- Thực hiện được đi đều thẳng hướng và vòng phải, vòng trái.
- Biết cách thực hiện động tác vươn thở và tay của bài thể dục phát triển chung.
- Biết cách chơi và tham gia được các trò chơi.

II. CHUẨN BỊ

GV: Sân bãi, còi

HS : Trang phục, sân tập

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

NỘI DUNG	Định	PH/pháp và hình
----------	------	-----------------